

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Vinh và ông Lê Quang Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: số 20 thôn S, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn D - sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: xóm 5 xã CB, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 28/6/2022, bản tự khai ngày 25/7/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: giữa nguyên đơn và bị đơn anh Lê Văn D đăng ký kết hôn ngày 08/01/2009 tại UBND xã CB, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không chịu làm ăn, tìm cớ đánh đập, xỉ nhục vợ khiến cho chị H phải chuyển vào tỉnh Lâm Đồng làm ăn, sinh sống và vợ chồng ly thân được 10 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Lê Văn D;

- Con chung: có 02 con chung tên Lê Văn D1, sinh ngày 23/8/2009 và Lê Văn Tuấn K, sinh ngày 23/6/2012. Hiện tại, con chung đang sống với anh D. Chị H yêu cầu giao con chung cho anh D được trực tiếp nuôi và đề nghị được cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn D vắng mặt nhưng trong lời khai ngày 13/7/2022, anh D trình bày: anh D kết hôn với chị H ngày 08/01/2009 tại UBND xã Nghi CB, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 3 năm thì do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên phải vào tỉnh Lâm Đồng kiếm sống. Tại đây, anh D xảy ra xích mích với vợ và anh trai vợ. Kể từ đó, chị H không còn quan tâm gì đến chồng con khiến cho hạnh phúc bị rạn nứt. vợ chồng ly thân từ năm 2011 đến nay. Anh D cũng không còn tình cảm với chị H nên đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Văn D1, sinh ngày 23/8/2009 và Lê Văn Tuấn K, sinh ngày 23/6/2012. Hiện con chung đang ở với anh D. Anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì từ nhỏ con chung đã sống với anh D, anh D có công việc, thu nhập ổn định. Việc cấp dưỡng nuôi con chung thì tùy thuộc vào chị H.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Hương (mẹ đẻ của anh D) cũng cung cấp thông tin về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung đúng như lời khai của chị H, anh D. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn D; giao con chung Lê Văn D1 và Lê Văn Tuấn K cho anh D trực tiếp nuôi; chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung 500.000 đồng/tháng như đề nghị của chị H; không giải quyết chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đều xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D đăng ký kết hôn ngày 08/01/2009 tại UBND xã Nghi CB, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù các đương sự không đồng nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nhưng đều thừa nhận quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Hiện cả hai không còn tình cảm với nhau và đều không mong muốn tiếp tục hôn nhân. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định: chị H và anh D đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị H và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lê Văn D.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Văn D1, sinh ngày 23/8/2009 và Lê Văn Tuấn K, sinh ngày 23/6/2012. Hiện các con chung đang sống với anh D. Các đương sự đồng thuận giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi và điều này phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do vậy, Tòa án chấp nhận, giao 2 con chung cho anh D trực tiếp nuôi. Chị H đề nghị được cấp dưỡng nuôi con chung 500.000 đồng/tháng/cháu là tự nguyện và có lợi cho các con chung nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật Tố Tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lê Văn D;

- Về con chung: giao con chung Lê Văn D1, sinh ngày 23/8/2009 và Lê Văn Tuấn K, sinh ngày 23/6/2012 cho anh Lê Văn D trực tiếp nuôi. Chị H cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi cháu 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng/tháng kể từ tháng 9/2022.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

Anh D cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền cấp dưỡng mỗi kỳ, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005375 ngày 28/6/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành. Chị H còn phải chịu nộp 300.000 đồng án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- UBND xã CB;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thê